TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 01 - 2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 23/5/2014, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T lười lao động, thường xuyên chơi bời không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, chị đã

bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2024 và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/5/2016. Hiện nay, cháu Đ đang ở với anh T, cháu Á đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu Á, anh T nuôi cháu Đ, hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên có xảy ra to tiếng, chị H có mâu thuẫn với bố mẹ anh, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2024 nhưng vẫn thường xuyên liên lạc, vợ chồng chính thức sống ly thân từ đầu tháng 10/2024 cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/5/2016. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh T, cháu Á đang ở với chị H. Ly hôn anh đồng ý với quan điểm của chị H, anh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Á hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2014, anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/5/2016, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do anh T lười lao động, không chịu làm ăn và thường xuyên chơi bời không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng cãi nhau; anh T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và chị H có mâu thuẫn với bố mẹ anh. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2024 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương và được biết chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T, anh T không đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ. Anh T cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng, xin được đoàn tụ, tuy nhiên trong suốt quá trình vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân, vợ chồng anh không có biện pháp hòa giải để hàn gắn về đoàn tụ, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh T đều không đến làm việc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị được ly hôn anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị H và anh T có có 2 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/5/2016. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh T, cháu Á đang ở với chị H. Ly hôn chị H và

anh T đề nghị chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Á, anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ. Nguyện vọng nuôi con của chị H và anh T là chính đáng, anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật và tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, nên cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Á; anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đ là phù hợp, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2014; anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/5/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000540 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Hợp Lý (ĐKKH năm 2014);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành **Trần Thị Kim Khuyên** **Kim Thị Ánh Vân**